

Số: 36/TB-TTYT

Châu Thành, ngày 15 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc yêu cầu báo giá dịch vụ tư vấn đấu thầu gói thầu:
mua sắm in biểu mẫu bệnh án năm 2025
tại Trung tâm Y tế huyện Châu Thành**

Kính gửi: Quý Công ty, đơn vị cung ứng dịch đấu thầu tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế huyện Châu Thành có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà tư vấn đấu thầu gói thầu: mua sắm in biểu mẫu bệnh án năm 2025 tại Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Châu Thành.
- Nhận báo giá tại địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành – địa chỉ: 769 QL 61, khu phố Minh An, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang - điện thoại: 02973 836022 - Email: ttyt.ct@kiengiang.gov.vn
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Chậm nhất đến hết **17 giờ 00 ngày 24 tháng 4 năm 2025**. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày.

II. Thông tin gói thầu thuê dịch vụ cần tư vấn đấu thầu:

- Tên gói thầu: Mua sắm in biểu mẫu bệnh án năm 2025 tại Trung tâm Y tế huyện Châu Thành.
- Giá gói thầu dự kiến: 186.153.768 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu triệu, một trăm năm mươi ba ngàn, bảy trăm sáu mươi tám đồng)
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

III. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Phần công việc yêu cầu báo giá:

- Gói 2: Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu: Mua sắm in biểu mẫu bệnh án năm 2025 tại Trung tâm Y tế huyện Châu Thành – đơn vị tính: gói – số lượng: 01

- Gói 3: Tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm in biểu mẫu bệnh án năm 2025 tại Trung tâm Y tế huyện Châu Thành – đơn vị tính: gói – số lượng: 01

2. Chứng minh năng lực, kinh nghiệm tư vấn đấu thầu:

Quý công ty, đơn vị tham gia báo giá cần đính kèm các tài liệu sau:

- Hồ sơ năng lực của Quý công ty, đơn vị.
- Biểu phí dịch vụ tư vấn dự kiến sẽ thực hiện.

Trung tâm Y tế huyện Châu Thành rất mong nhận được sự quan tâm của Quý công ty, đơn vị. *T/*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử TTYT;
- Lưu:txdkh, ltphong.

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

[Signature]
Đỗ Thị Anh Hằng



DANH MỤC

Gói thầu: Mua sắm in biểu mẫu bệnh án năm 2025

(đính kèm Thông báo số 36/TB-TTYYT ngày 15/4/2025)

Stt	Nội dung hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn Giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Bệnh án nhi khoa	Bìa thái xanh (32x48)cm, in 2 mặt	Bìa	4,000	2,700	10,800,000
2	Bệnh án ngoại trú YHC'T	Bìa thái xanh (32x48)cm, in 2 mặt	Bìa	120	2,700	324,000
3	Bệnh án truyền nhiễm	Bìa thái xanh (32x48)cm, in 2 mặt	Bìa	300	2,700	810,000
4	Bệnh án nội khoa	Bìa thái xanh (32x48)cm, in 2 mặt	Bìa	6,000	2,700	16,200,000
5	Bệnh án Sản khoa	Bìa thái xanh (32x48)cm, in 2 mặt	Bìa	400	2,700	1,080,000
6	Bảng ghi thuốc	Fo trắng 80, in đen, (21x30)cm, 2 mặt	Tờ	11,100	300	3,330,000
7	Bao X -Quang nhỏ	Fo trắng 80, in xanh dương (27x32)cm	Bao	16,000	2,000	32,000,000
8	Bảng tự kiểm tra quy chế HSBA	Fo trắng 80, in đen, (21x30)cm, 2 mặt	Tờ	11,400	300	3,420,000
9	Đơn thuốc	For 70,A5, 100 tờ/cuốn	Cuốn	135	15,000	2,025,000
10	Giấy khám sức khỏe đủ 18 tuổi	Fo trắng 80, khổ (42x30)cm, 2 mặt	Tờ	2,500	600	1,500,000
11	Giấy khám sức khỏe dưới 18 tuổi	Fo trắng 80, khổ (42x30)cm, 2 mặt	Tờ	500	600	300,000
12	Giấy khám sức khỏe người lái xe	Fo trắng 80, khổ (42x30)cm, 2 mặt	Tờ	1,000	600	600,000
13	Lý lịch máy	For 70,A5, 100 tờ/cuốn	Cuốn	35	15,000	525,000
14	Phiếu theo dõi - chăm sóc 2h sau đẻ	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Tờ	600	300	180,000
15	Phiếu xét nghiệm	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x15)cm	Tờ	400	150	60,000
16	Phiếu theo dõi truyền dịch	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Tờ	800	300	240,000
17	Phiếu xin xe ô tô cứu thương	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	10	20,000	200,000
18	Phiếu thanh toán tiền xăng chuyển viện	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	10	15,000	150,000
19	Phiếu chăm sóc	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Tờ	27,300	300	8,190,000
20	Giấy báo thu viện phí	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x15)cm	Tờ	4,300	150	645,000
21	Phiếu lĩnh vật tư y tế tiêu hao	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Cuốn	3	20,000	60,000
22	Phiếu theo dõi chức năng sống	Fo trắng 80, in đen, (21x30)cm, in màu	Tờ	9,800	800	7,840,000
23	Trích biên bản hội chẩn	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Tờ	50	300	15,000
24	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng (Trẻ em)	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Tờ	2,500	300	750,000
25	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng ≥16T(không mang thai)	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Tờ	7,500	300	2,250,000
26	Phiếu theo dõi - chăm sóc 2h sau đẻ (phụ nữ mang thai)	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Tờ	600	300	180,000
27	Phiếu yêu cầu dịch vụ kỹ thuật y tế	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Tờ	1,000	300	300,000
28	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho bác sĩ)	fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Tờ	700	300	210,000

29	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho điều dưỡng)	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Tờ	700	300	210,000
30	Phiếu lược trình thủ thuật	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Tờ	100	300	30,000
31	Phiếu khám vào viện	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Tờ	100	300	30,000
32	Phiếu lĩnh thuốc hướng tâm thần	Fo trắng 80, in đen, khổ (21x30)cm	Cuốn	2	300	600
33	Phiếu xuất kho	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	3	20,000	60,000
34	Sổ vào, ra viện, chuyển viện	khổ (30x84)cm, đóng cuốn, TP	Cuốn	10	60,000	600,000
35	Sổ báo cáo công tác tháng	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	10	20,000	200,000
36	Sổ sai sót chuyên môn	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	5	20,000	100,000
37	Sổ tài sản y dụng cụ	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	10	15,000	150,000
38	Sổ bàn giao người bệnh vào khoa	khổ (30x84)cm, đóng cuốn, TP	Cuốn	19	60,000	1,140,000
39	Sổ sinh hoạt hội đồng người bệnh	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	22	20,000	440,000
40	Sổ mời hội chẩn	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	19	20,000	380,000
41	Sổ biên bản hội chẩn	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	34	20,000	680,000
42	Sổ khám bệnh (màu đỏ)	Bìa SM xanh, khổ (21x30)cm	Cuốn	8,000	2,500	20,000,000
43	Sổ khám bệnh (màu xanh)	Bìa SM xanh, khổ (21x30)cm	Cuốn	20,000	2,500	50,000,000
44	Sổ thường trực	For 70,A3, 100 tờ/cuốn	Cuốn	44	20,000	880,000
45	Sổ bàn giao thuốc thường trực	For 70,A3, 100 tờ/cuốn	Cuốn	36	20,000	720,000
46	Sổ quản lý sửa chữa trang thiết bị y tế	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	5	20,000	100,000
47	Sổ họp giao ban	For 70,A3, 100 tờ/cuốn	Cuốn	35	20,000	700,000
48	Sổ góp ý người bệnh	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	8	20,000	160,000
49	Sổ đẻ	khổ (30x84)cm, đóng cuốn, TP	Cuốn	10	60,000	600,000
50	Sổ thực hiện các biện pháp tránh thai	khổ (30x84)cm, đóng cuốn, TP	Cuốn	5	60,000	300,000
51	Sổ bàn giao bệnh thường trực	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	2	20,000	40,000
52	Sổ tư vấn và xét nghiệm HIV	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	11	20,000	220,000
53	Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân HIV/AIDS tại cộng đồng	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	11	20,000	220,000
54	Sổ truyền thông HIV/AIDS tại cộng đồng	For 70,A4, 100 tờ/cuốn	Cuốn	11	20,000	220,000
				TỔNG:		172,364,600
				THUẾ VAT 8%		13,789,168
				THÀNH TIỀN		186,153,768